**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC GTVT

KHOA: VẬN TẢI - KINH TẾ

**BỘ MÔN: KINH TẾ XÂY DỰNG**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên học phần:** | **Kinh tế xây dựng** |
| **Tên tiếng Anh:** | **Construction economics** |
| **Số tín chỉ:** | 04 tín chỉ |
| **Mã học phần:** | KXD203.4 |
| **Kết cấu học phần:** | (3,1,0) số tiết (45,30, 0) |
| **Ngành đào tạo:** | Kinh tế xây dựng – Chuyên ngành KTXDCTGT |

**1. Thông tin chung về học phần**

* Tên học phần: **Kinh tế xây dựng**
* Mã học phần: KXD203.4
* Ngành/chuyên ngành đào tạo: Kinh tế xây dựng, chuyên ngành kinh tế XDCTGT
* Bậc đào tạo: Đại học; Hình thức đào tạo: chính quy tập trung
* Khoa/Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Kinh tế xây dựng – Khoa Vận tải kinh tế
* Loại học phần: *Bắt buộc*
* Yêu cầu của học phần:

+ Các học phần tiên quyết:

+ Các học phần học trước:

+ Các học phần học song hành:

+ Các yêu cầu khác đối với học phần *(nếu có)*: Phòng học phải được trang bị máy projector, hệ thống âm thanh.

- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động (tiết học tín chỉ):

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Lý thuyết  (tiết) | Thảo luận  (tiết) | Bài tập  (tiết) | Bài tập lớn  (tiết) | Thực hành  (tiết) | Thí nghiệm  (tiết) | Tự học  (giờ) |
| 45 | 20 | 10 | - | - | - | 120 |

**2. Mục tiêu của học phần**

*2.1. Kiến thức*

Sau khi kết thúc học phần người học có được những kiến thức cơ bản về kinh tế - quản lý xây dựng và kinh tế - quản lý doanh nghiệp xây dựng.

*2.2. Kỹ năng*

Kết thúc học phần, người học có được những kỹ năng cơ bản về kế toán doanh nghiệp xây dựng, lập và phân tích các báo cáo tài chính của doanh nghiệp xây dựng.

*2.3. Thái độ, nhận thức:*

- Mục tiêu về kiến thức người học cần đạt được:

+ Nắm được kiến thức sâu rộng của ngành học;

+ Nắm được kiến thức cơ bản của học phần và tiếp tục tự học sau này;

+ Biết được những kiến thức cơ bản của quản lý ngành và quản lý doanh nghiệp hoạt động thuộc lĩnh vực của ngành.

- Mục tiêu về kỹ năng người học cần đạt được:

+ Có các kỹ năng thực tiễn về nghề nghiệp và có thể phát triển được;

+ Có kỹ năng làm việc với người khác;

+ Có các kỹ năng tư duy, phân tích và ra quyết định, kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề;

+ Có kỹ năng tìm kiếm và lựa chọn kiến thức để dùng vào những mục đích riêng biệt;

+ Có các kỹ năng tự phát triển giữa xu hướng thay đổi;

- Mục tiêu về thái độ người học cần đạt được:

+ Yêu thích học phần, ngành học mà sinh viên đang theo học;

+ Kính trọng, yêu quý, muốn noi gương các nhà khoa học, giảng viên đang giảng dạy học phần;

+ Nhìn thấy thái độ của riêng mình;

+ tự đánh giá được trình độ của bản thân.

**3. Tóm tắt nội dung học phần (bằng tiếng Việt và tiếng Anh)**

*3.1. Tóm tắt nội dung bằng tiếng Việt:*

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản và có hệ thống về kinh tế và quản lý kinh tế ngành, quản lý kinh tế doanh nghiệp xây dựng. Giúp cho sinh viên nắm được tổng quát các lĩnh vực hoạt động của ngành như hoạt động đầu tư, hoạt động khảo sát thiết kế, hoạt động xây lắp công trình đồng thời cũng cho sinh viên nắm bắt những kiến thức cơ bản về lĩnh vực và quản lý kinh tế thuộc các doanh nghiệp xây dựng như quản lý kế hoach, quản lý lao động tiền lương, hạch toán, phân tích kinh tế trong doanh nghiệp xây dựng.

*3.2. Tóm tắt nội dung bằng tiếng Anh:*

Students shall be well-equipped with basic and systematic knowledge about economics and management over the construction sector and enterprises. In detail, the subject brings about general ideas in operating segments such as investment, designing, building and constructing as well as in management within the construction business for planning, salary and coporate analysis.

**4. Nội dung chi tiết học phần (tên các chương, mục)**

Chương 1: Xây dựng giao thông và kinh tế xây dựng giao thông

Chương 2. Tổ chức quản lý chuyên ngành xây dựng giao thông

Chương 3: Đầu tư và hiệu quả kinh tế của đầu tư xây dựng giao thông

Chương 4: Kế hoach hoá xây dựng giao thông

Chương 5: Khảo sát thiết kế và dự toán trong xây dựng

Chương 6: Tiến bộ công nghệ trong xây dựng giao thông

Chương 7: Tổ chức quản lý doanh nghiệp xây dựng

Chương 8: Lao động tiền lương trong xây dựng

Chương 9: Tài sản và vốn sản xuất của doanh nghiệp xây dựng giao thông

Chương 10: Đảm bảo vật tư kỹ thuật cho xây dựng giao thông

Chương 11: Chi phí sản xuất và lợi nhuận của doanh nghiệp xây dựng

**5. Thông tin về giảng viên**

- Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: Nguyễn Quỳnh Sang

+ Chức danh, học hàm, học vị: TS. GVC

+ Thời gian, địa điểm làm việc: Các ngày trong tuần (trừ những giờ giảng trên lớp), địa điểm tại P509 A9

+ Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Kinh tế xây dựng, P.509, 510 nhà A9, trường ĐHGTVT, số 3 phố Cầu Giấy, phương Láng Thượng, Quận Đống Đa, Tp. Hà nội

+ Điện thoại: 0912 572 339 email: nqsang@utc.edu.vn

- Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: Lê Thanh Lan

+ Chức danh, học hàm, học vị: giảng viên, Thạc sĩ

+ Thời gian, địa điểm làm việc: từ 1988 đến nay, tại phòng 509a9

+ Địa chỉ liên hệ:

+ Điện thoại: 0169 758 7064; mail: [lethanhlan65@yahoo.com.vn](mailto:lethanhlan65@yahoo.com.vn)

* Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: Đặng Thị Xuân Mai
  + Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Phó giáo sư, Tiến sỹ.
  + Thời gian, địa điểm làm việc: P510 nhà A9, trường ĐH Giao thông vận tải
  + Địa chỉ liên hệ: Trường ĐH Giao thông vận tải, khoa Vận tải-Kinh tế, bộ môn Kinh tế xây dựng.
  + Điện thoại: 0912449329 email: dangxuanmai1959@yahoo.com
* Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: Nguyễn Phương Vân
  + Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
  + Thời gian, địa điểm làm việc: P510 nhà A9, trường ĐH Giao thông vận tải .
  + Địa chỉ liên hệ: Trường ĐH Giao thông vận tải, khoa Vận tải-Kinh tế, bộ môn Kinh tế xây dựng.
  + Điện thoại: 0942656517 email: bobyvs@yahoo.com

- Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: Nguyễn Lương Hải

+ Chức danh, học hàm, học vị: giảng viên, Tiến sỹ

+ Thời gian, địa điểm làm việc: tại phòng 509a9

+ Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Kinh tế xây dựng,

+ Điện thoại: 0912 880 643; mail: [haiuct.vietnam@gmail.com](mailto:haiuct.vietnam@gmail.com)

- Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: Phạm Thị Tuyết

+ Chức danh, học hàm, học vị: ThS. GV

+ Thời gian, địa điểm làm việc: P509 A9

+ Địa chỉ liên hệ: P303B2 tổ 30 Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội

+ Điện thoại: 0988.962.869; email: [tuyetpt78@gmail.com](mailto:tuyetpt78@gmail.com)

* Họ và tên: Lê Khánh Chi Bộ môn: Kinh tế xây dựng
  + Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ, giảng viên.
  + Thời gian, địa điểm làm việc: tại phòng 509 A9
  + Điện thoại: 0912142434 . Email: khanhchi1111@yahoo.com
* Họ và tên: Lã Ngọc Minh – Bộ môn Kinh tế xây dựng
  + Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ, giảng viên.
  + Thời gian, địa điểm làm việc: tại phòng 509 A9
  + Điện thoại: 0979383335 . Email: minhlaktxd@gmail.com
* Họ và tên giảng viên phụ trách học phần:
  + Chức danh, học hàm, học vị: ThS Đinh Trọng Hùng
  + Thời gian, địa điểm làm việc: *Từ 8h30 đến 11 giờ các ngày thứ 2- thứ 6, tại phòng 509 – A9*
  + Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Kinh tế xây dựng (phòng 509 A9 – trường Đại học Giao thông vận tải
  + Điện thoại: 0949031589 email: [dthung@utc.edu.vn](mailto:dthung@utc.edu.vn)
* Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: Nguyễn Tài Duy
  + Chức danh, học hàm, học vị: ThS. GV
  + Thời gian, địa điểm làm việc: P509 A9
  + Địa chỉ liên hệ:
  + Điện thoại: 0166.255.8013 email: nguyentaiduy@yahoo.com
* Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: Phạm Diễm Hằng
  + Chức danh, học hàm, học vị: ThS. GV
  + Thời gian, địa điểm làm việc: P 509 A9
  + Địa chỉ liên hệ:
  + Điện thoại: 0915.820.788 email: phamdiemhanggtvt@yahoo.com
* Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: ThS Trần Minh Ngọc
  + Chức danh, học hàm, học vị:
  + Thời gian, địa điểm làm việc:
  + Địa chỉ liên hệ:
  + Điện thoại: email:

- Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: Lê Trọng Tùng

+ Chức danh, học hàm, học vị: ThS. GV

+ Thời gian, địa điểm làm việc: Bộ môn Kinh tế xây dựng – phân hiệu TP. Hồ Chí Minh, số 450, 451, đường Lê Văn Việt, phường Tăng Nhơn Phú A, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh

+ Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Kinh tế xây dựng – phân hiệu TP. Hồ Chí Minh

+ Điện thoại: 0936 338 268; email: [tungktxd@gmail.com](mailto:ppcuong76@gmail.com)

- Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: Trịnh Thị Trang

+ Chức danh, học hàm, học vị:KS. GV

+ Thời gian, địa điểm làm việc: Bộ môn Kinh tế xây dựng – phân hiệu TP. Hồ Chí Minh, số 450, 451, đường Lê Văn Việt, phường Tăng Nhơn Phú A, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh

+ Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Kinh tế xây dựng – phân hiệu TP. Hồ Chí Minh

+ Điện thoại: 0167 46 51 504; email: [trinhtrangutc2@gmail.com](mailto:trinhtrangutc2@gmail.com)

- Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: Chu Minh Anh

+ Chức danh, học hàm, học vị:ThS. GV

+ Thời gian, địa điểm làm việc: Bộ môn Kinh tế xây dựng – phân hiệu TP. Hồ Chí Minh, số 450, 451, đường Lê Văn Việt, phường Tăng Nhơn Phú A, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh

+ Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Kinh tế xây dựng – phân hiệu TP. Hồ Chí Minh

+ Điện thoại: 0989 664 129; email: [minhanh030984@yahoo.com](mailto:minhanh030984@yahoo.com)

Toàn thể giảng viên bộ môn Kinh tế xây dựng

**6. Học liệu:** *(giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)*

*6.1. Giáo trình/Bài giảng*

1) Kinh tế xây dựng xây dựng công trình giao thông, GS-TSKH Nghiêm Văn Dĩnh chủ biên – NXB GTVT - Hà Nội 2006.

2) Quản lý xây dựng – NXB xây dựng – Hà Nội 2011.

3) Kinh tế xây dựng – NXB xây dựng.

4) Quản trị kinh doanh trong danh nghiệp xây dựng theo hướng hội nhập – NXB Xây dựng -2005

5) Các văn bản qui định của Nhà nước về quản lý đầu tư và xây dựng, về lập dự toán xây dựng, tổng mức đầu tư…

*6.2. Danh mục tài liệu tham khảo ghi theo thứ tự ưu tiên*

1) Kinh tế xây dựng xây dựng công trình giao thông, GS-TSKH Nghiêm Văn Dĩnh chủ biên – NXB GTVT - Hà Nội 2006.

2) Quản lý xây dựng – NXB xây dựng – Hà Nội 2011.

3) Kinh tế xây dựng – NXB xây dựng.

4) Quản trị kinh doanh trong danh nghiệp xây dựng theo hướng hội nhập – NXB Xây dựng -2005

5) Các văn bản qui định của Nhà nước về quản lý đầu tư và xây dựng, về lập dự toán xây dựng, tổng mức đầu tư…

**7. Hình tổ chức và dạy học**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ tự chương mục** | **Nội dung** | **Số giờ (1 giờ = 50 phút)** | | | | | |
| Lý thuyết | Thảo luận | Bài tập | Thí nghiệm | Thực hành | Tự học |
| **Chương 1** | **Xây dựng giao thông và kinh tế xây dựng giao thông** | **2** | **1** |  |  |  |  |
| 1.1.  1.2.  1.3. | Tổng quan về giao thông vận tải  Xây dựng giao thông trong nền kinh tế quốc dân  Đối tượng, nhiệm vụ và nội dung môn học |  |  |  |  |  |  |
| **Chương 2** | **Tổ chức quản lý chuyên ngành xây dựng giao thông** | **2** | **2** |  |  |  |  |
| 2.1.  2.2.  2.3. | Quá trình đầu tư và xây dựng  Quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng  Nội dung và phương pháp quản lý xây dựng giao thông |  |  |  |  |  |  |
| **Chương 3** | **Đầu tư và hiệu quả kinh tế của đầu tư xây dựng giao thông** | **3** | **2** | **3** |  |  |  |
| 3.1.  3.2.  3.3.  3.4. | Khái niệm, vai trò và phân loại đầu tư  Đánh giá dự án đầu tư  Nâng cao hiệu quả đầu tư xây dựng giao thông  Đầu tư của doanh nghiệp xây dựng |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Chương 4**  4.1.  4.2.  4.3. | **Kế hoach hoá xây dựng giao thông**  Kế hoạch hoá và cơ chế kinh tế  Thị trường và kế hoạch hoá xây dựng  Kế hoạch xây dựng giao thông | **3** | **2** |  |  |  |  |
| **Chương 5**  5.1.  **5.2.**  **5.3.** | **Khảo sát thiết kế và dự toán trong xây dựng**  Khảo sát kinh tế kỹ thuật trong xây dựng  Thiết kế trong xây dựng  Phương pháp xác định chi phí dự án đầu tư xây dựng công trình | **3** | **2** |  |  |  |  |
| **Chương 6**  6.1.  6.2.  6.3. | **Tiến bộ công nghệ trong xây dựng giao thông**  Tiến bộ công nghệ và công nghiệp hoá xây dựng  Phương pháp đánh giá hiệu quả và lựa chọn ....  Hiệu quả áp dụng một số giải pháp kỹ thuật và giải pháp tổ chức quản lý trong tiến bộ công nghệ xây dựng | **3** | **2** | **2** |  |  |  |
| **Chương 7**  7.1.  7.2.  7.3. | **Tổ chức quản lý doanh nghiệp xây dựng**  Những hình thức xã hội của tổ chức sản xuất trong xây dựng giao thông  Doanh nghiệp và tổ chức bộ máy quản lý doanh nghiệp  Quy mô và năng lực sản xuất của doanh nghiệp xây dựng | **3** | **2** |  |  |  |  |
| **Chương 8**  8.1.  8.2.  8.3. | **Lao động tiền lương trong xây dựng**  Lao động và quản lý lao động trong xây dựng  Năng suất lao động trong xây dựng  Tiền lương và tổ chức tiền lương trong xây dựng | **3** | **2** |  |  |  |  |
| **Chương 9**  9.1.  9.2.  9.3. | **Tài sản và vốn sản xuất của doanh nghiệp xây dựng giao thông**  Khái quát chung về tài sản và vốn của doanh nghiệp  Tài sản cố định và vốn cố định của doanh nghiệp  Tài sản lưu động và vốn lưu động của doanh nghiệp | **3** | **2** | **2** |  |  |  |
| **Chương 10**  10.1.  10.2.  10.3. | **Đảm bảo vật tư kỹ thuật cho xây dựng giao thông**  Khái niệm và phân loại vật tư kỹ thuật  Tổ chức cung ứng vật tư kỹ thuật  Dự trữ vật tư kỹ thuật | **3** | **2** | **1** |  |  |  |
| **Chương 11**  11.1.  11.2.  11.3.  11.4. | **Chi phí sản xuất và lợi nhuận của doanh nghiệp xây dựng**  Khái niệm chi phí sản xuất và giá thành  Các chỉ tiêu giá sản phẩm và mối quan hệ giữa chúng  Các khoản mục chi phí trong giá thành  Lợi nhuận trong doanh nghiệp xây dựng | **2** | **1** | **1** |  |  |  |
|  | **Cộng** | **45** | **20** | **10** |  |  | **120** |

**8. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập học phần**

Áp dụng thang điểm 10, phân chia các mục tiêu cho từng hình thức kiểm tra – đánh giá, bao gồm các phần sau *(trọng số của từng phần do giảng viên đề xuất, Trưởng bộ môn thông qua)*:

*8.1. Kiểm tra - đánh giá thường xuyên:* Thang điểm: 10/Tỷ trọng 15%

* Đi học đầy đủ, đúng giờ 70 %
* Chuẩn bị tốt phần tự học 30 %

*8.2. Kiểm tra - đánh giá định kỳ*

1. Kiểm tra giữa kỳ (tỷ trọng 15%)
   1. Hình thức: Bài kiểm tra
   2. Điểm và tỷ trọng: Thang điểm: 10/Tỷ trọng 100 %
2. Thí nghiệm, bài tập lớn, thảo luận, thực hành
   1. Hình thức: …..
   2. Điểm và tỷ trọng: Thang điểm: 10/Tỷ trọng … %
3. Thi kết thúc học phần (70%)
   1. Hình thức: Thi viết
   2. Điểm và tỷ trọng: Thang điểm: 10/Tỷ trọng 100 %

**Duyệt**

**Hiệu trưởng Trưởng khoa** **Trưởng bộ môn**

*(Ký tên) (Ký tên)*  *(Ký tên)*